TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 03 - 6 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Đương

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo Trần Văn S, sinh năm 1973, tại xã Lương S, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu T, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết); con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1929; bị cáo có vợ Nguyễn Thị A, sinh năm 1975 và 03 người con; con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tại danh chỉ bản số 034 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 06/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2020, chuyển tạm giam ngày 08/01/2020, hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu 04, xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, Nguyễn Văn M sử dụng số điện thoại số 0347.325.304 gọi vào số điện thoại 0988.376.229 của Trần Văn S; sinh năm 1973; địa chỉ: Khu T, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ để hỏi mua 06 hộp pháo loại 1 dàn 36 quả và 01 gói thuốc phiện. S nói chỉ còn 05 hộp pháo, S bán với giá 800.000đồng/1 hộp; 01 gói thuốc phiện S bán giá 800.000đồng/1 gói. M đồng ý mua. Sau đó S và M gọi điện thoại với nhau để trao đổi về địa điểm thực hiện việc mua bán; đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô WAVE RSX màu ghi, không gắn biển kiểm soát, mang theo 05 hộp pháo chứa trong một bao tải màu trắng và 01 gói thuốc phiện đi đến nghĩa trang liệt sỹ xã P, huyện C để bán cho M.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi S đang đứng đợi M đến thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ kiểm tra, S tự nguyện giao nộp 01 bao tải màu trắng, bên trong có chứa 05 khối hình hộp chữa nhật, kích thước mỗi hộp là 16,5 cm x 16,5 cm x 17,5 cm; bên ngoài mỗi hộp đều được cuốn, dán nhiều giấy màu, in chữ nước ngoài, một cạnh của khối trên đều có gắn 01 đoạn dây màu xanh dài khoảng 05 cm. Kiểm tra trên người S phát hiện, thu giữ tại túi áo ngực phía trong bên trái S đang mặt 01 gói nilon màu trong suốt, bên trong có chứa chất dẻo màu nâu. S khai nhận đó là 05 hộp pháo nổ và 01 gói thuốc phiện; mục đích S cất giấu để bán cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; ở khu 4, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra còn kiểm tra và tạm giữ của S những vật chứng sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, mặt trước màn hình bị vỡ, bên trong điện thoại chứa 02 sim số 0988.376.229 và 0973.201.429;

01 chứng minh nhân dân tên Trần Văn S;

01 chiếc xe mô tô WAVE RSX màu ghi, không gắn biển kiểm soát đã cũ, số khung RLHJA 310EY0603393, só máy JA31E0215192;

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S, tại khu T, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, cơ quan điều tra đã thu giữ:

Tại phòng ngủ nhà ở của Trần Văn S 01 hộp hình chữ nhật, kích thước 16,5 cm x 16,5 cm x 17,5 cm; mặt ngoài có dán giấy nhiều màu, ghi chữ nước ngoài, bên trong hộp có 36 hình trụ tròn, cạnh hộp có 01 đoạn dây màu xanh dài khoảng 05 cm, chứa trong một thùng xốp màu trắng, có nắp.

Tại phòng bếp nhà của Trần Văn S có 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dẻo màu nâu đen. S khai 01 hộp pháo và một gói ma túy thu giữ tại nhà S là của S, S khai nhận tàng trữ số pháo và thuốc phiện này nhằm mục đích để bán cho người khác.

Ngày 06/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 05 hình hộp chữ nhật thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn S và 01 hình hộp chữ nhật thu giữ khi khám xét chỗ ở của S như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 116/KLGĐ ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

05 khối hộp có kích thước 16,5cm x 16,5 cm x 17,5 cmở một góc vuông của mỗi khối hộp đều có 01 đoạn dây dẫn, bên trong mỗi khối đều có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy màu nâu được liên kết với nhau (mẫu gửi giám định) đều là pháp có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ) khối lượng của mẫu gửi giám định là 7,3 kg (bẩy phẩy ba kilôgam).

01 khối hộp có kích thước 16,5cm x 16,5 cm x 17,5 cmở một góc vuông của mỗi khối hộp đều có 01 đoạn dây dẫn, bên trong có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy màu nâu được liên kết với nhau (mẫu gửi giám định) đều là pháp có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ) khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,5 kg (Một phẩy năm kilôgam).

Tổng khối lượng của mẫu vật gửi đến giám định là 8,8 kg (tám phẩy tám kylôgam) đều là pháp có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt có gây tiếng nổ)".

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất dẻo màu nâu chứa trong 02 (Hai) gói nilon trong suốt thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn S và thu giữ khi khám xét chỗ ở của S như đã nêu trên. Tại kết luận giám định số 117/KLGĐ ngày 08/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu chất dẻo màu nâu (niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ khi

bắt quả tang Trần Văn S) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,332 gam loại thuốc phiện.

Mẫu chất dẻo màu nâu (niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn S) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,467 gam, loại thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 398, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra đã làm rõ, ngoài lần bắt quả tang như đã nêu trên S còn bán thuốc phiện cho M 2 lần khác cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 05/11/2019, tại ngã ba lối đi từ khu T, xã L, huyện Y đi xã T, thuộc khu 10, xã T, huyện C, S đã bán cho M 01 gói thuốc phiện giá 400.000đồng.

Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 13/12/2019, tại ngã ba lối đi từ khu T, xã L, huyện Y đi xã T, thuộc khu 10, xã T, huyện C, S đã bán cho M 01 gói thuốc phiện giá 800.000đồng.

Về nguồn gốc pháo và ma túy nêu trên, S khai nhận đã mua của một người đàn ông người Trung Quốc không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào khoảng tháng 10/2019 ở cửa khẩu C, tỉnh Lào Cai. S mua 06 hộp pháo giá 3.000.000đồng và 03 gói thuốc phiện trị giá 1.500.000đồng. Trong ba gói này thì S lấy một gói sử dụng một phần, phần còn lại bán cho S ngày 05/11/2019; một gói S bán cho M ngày 13/12/2019; còn một gói S quản lý, chuẩn bị bán cho M thì bị bắt quả tang ngày 05/01/2020. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác minh được người bán thuốc phiện và bán pháo cho S như S đã trình bày nên không có căn cứ để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận bản thân 02 lần mua ma túy của Trần Văn S vào các ngày 05/11/2019, ngày 13/12/2019 như S đã khai và sau khi mua của S, M đã sử dụng cho bản thân hết và M cũng khai nhận về việc gọi điện thoại hỏi mua thuốc phiện và pháo nổ của S và hẹn địa điểm mua bán vào ngày 05/01/2020, sau đó M thay đổi ý định, không muốn mua nữa nên không đến điểm hẹn. M chưa mua thuốc phiện và pháo nổ của S và cũng chưa đưa tiền cho S. Cơ quan điều tra có thu giữ của M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã cũ trong có sim số 0347.325.304, đó là chiếc điện thoại và sim điện thoại M dùng để liên hệ trao đổi việc mua pháo và thuốc phiện của Trần Văn S.

Cáo trạng số 19/CT-VKSCK-HS ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn S về tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Xét xử bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; điều 38; khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Tổng hợp hình phạt là 6 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 0,171 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ để tiêu hủy;

02 hộp cát tông trong chứa pháo nổ, tổng trọng lượng 8,8kg là vật cấm lưu hành phải tịch thu để tiêu hủy.

- 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ của bị cáo S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ của anh M sử dụng để liên hệ mua bán ma túy phải tịch thu để sung quỹ nhà nước.

- 02 sim điện thoại di động số 0988.376.229 và số 0973.201.429 của bị cáo S và 01 sim điện thoại di động số 0347.325.304 của M sử dụng liên hệ mua bán ma túy để tiêu hủy.

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn S bị thu giữ, đây là giấy tờ chứng minh nhân thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

(Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 03/5/2020).

- Số tiền 1.200.000đồng của bị cáo S bán ma túy cho M ngày 05/11/2019 và ngày 13/12/2019, là tiền do phạm tội mà có phải truy thu để sung quỹ nhà nước.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng là chiếc mô tô HONDA WAVE RSX cho chị Nguyễn Thị Anh ngày 26/02/2020.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, tại khu 3, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, cơ quan điều tra đã bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn S và thu giữ 05 hộp pháo và 01 gói thuốc phiện. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nhà bị cáo S tại khu T, xã L, huyện Y thu giữ thêm 01 hộp pháp và 01 gói ma túy.

Tại kết luận giám định số 116/KLGĐ ngày 08/01/2020 kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Văn S ngày 05/01/2020 gửi đến giám định kết luận là 8,8 kg pháo và tại kết luận giám định số 117/ KLGĐ ngày 08/01/2020 kết luận 02 gói thu giữ của Skhi bắt quả tang và khi khám xét chỗ ở của S là mẫu vật gửi đến

giám định có tổng khối lượng 2,799 gam, loại thuốc phiện.

Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa S khai nhận đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Văn M như sau:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 05/11/2019, tại ngã ba lối đi từ khu T, xã L, huyện Y đi xác T, thuộc khu 10, xã T, huyện C, S đã bán cho M 01 gói thuốc phiện giá 400.000đồng.

Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 13/12/2019, tại ngã ba lối đi từ khu T, xã L, huyện Y đi xác T, thuộc khu 10, xã T, huyện C, S đã bán cho M 01 gói thuốc phiện giá 800.000đồng

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản làm việc với Nguyễn Văn M; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo S đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Văn M và tàng trữ ma túy ngày 05/01/2020 tổng khối lượng 2,799 gam, mục đích để bán cho người có nhu cầu mua và bị cáo tàng trữ 8.8 kg pháo mục đích để bán.

Như vậy, cần chấp nhận quan điểm kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tình tiết "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: Mua bán hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Điều 190 tội Buôn bán hàng cấm quy định:

1. *Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232; 234; 244, 246, 248, 251, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000đồng đến 1.000.000.000đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đếm 05 năm.*

c. Buốn bán pháo nổ từ 06 kg đến dưới 40 kg.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

……

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo phạm tội là lỗi cố ý; mức độ phạm tội đối với hành vi Buôn bán hàng cấm là ít nghiêm trọng, tội Mua bán trái phép chất ma túy là rất nghiêm trọng; bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về sản xuất, kinh doanh, thương mại và ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự và nhiều tệ nạn trong xã hội, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo*:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo giúp việc điều tra vụ án được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo S đã tích cực hợp tác cơ quan điều tra góp phần phát hiện khởi tối hai vụ án Đánh bạc và vụ án mua bán trái phép chất ma túy được cơ quan điều tra công an huyện Cẩm Khê xác nhận được coi là tiết người phạm tội tích cực hợp tác cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bố bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống pháp, được tặng thưởng bằng khen kháng chiến được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù cả hai tội đối với bị cáo S và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mới thể hiện trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như sự khoan hồng của pháp luật khi bị cáo biết ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm mới đảm bảo phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự còn quy định" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm*

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét thấy: Bị cáo không có tài sản có giá trị lớn; nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

- Trọng lượng 8,8kg pháo nổ là chất cấm được đựng trong 02 hộp là hàng cấm phải tịch thu tiêu hủy;

- Trọng lượng 0,171 gam thuốc phiện còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành phải tịch thu để tiêu hủy;

- 02 điện thoại di động của bị cáo S và M sử dụng là phương tiện phạm tội phải tịch thu để sung quỹ nhà nước;

- 03 sim điện thoại (02 sim của S; 01 sim của M) sử dụng để liên hệ mua bán ma túy và buôn bán hàng cấm phải tịch thu để tiêu hủy;

- Số tiền 1.200.000đồng S bán ma túy hai lần cho M là tiền do phạm tội mà có phải thu hồi để sung quỹ nhà nước;

- 01 giấy chứng minh tên Trần Văn S bị thu giữ, đây là giấy tờ gắn liền với nhân thân nên cần trả lại cho bị cáo.

Tài sản là chiếc xe mô tô của chị A (vợ bị cáo); ngày 26/02/2020, cơ quan điều tra xử lý trả cho chị A là đúng pháp luật cần chấp nhận.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Buôn bán hàng cấm" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo S tội Buôn bán hàng cấm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51 Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo S tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt;

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (Một) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm"

và xử phạt bị cáo Trần Văn S 05 (Năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, bị cáo Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu 01 bì niêm phong số 117/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín, mặt trước bì giấy có ghi "Hoàn lại 0,171 gam chất dẻo màu nâu, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Trần Văn S, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu T, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ có hành vi cất giấu ma túy với mục đích để bán. Mặt sau có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các vị trí trên mép dán để tiêu hủy;

Tịch thu 01 hộp cát tông có kích thước dài x rộng x cao là 35 cm x 50 cm x 50 cm được niêm phong kín bằng băng dính màu trắng và 03 giấy niêm phong trên mỗi giấy niêm phong đều có 04 loại chữ ký của các thành phần tham gia đóng niêm phong và 02 dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong hột cát tông chứa pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ để tiêu hủy.

Tịch thu 01 cát tông kích thước (dài x rộng x chiều cao) là 24 cm x 22,5 cm x 38,5 cm được niêm phong dán kín bằng băng dính màu trắng và 03 giấy niêm phong, trên mối giấy niêm phong đều có 04 loại chữ ký của các thành phần tham gia đóng niêm phong và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; bên trong hộp cát tông chứa pháp có đầy đủ đặc tính của pháo nổ để tiêu hủy.

Tịch thu 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh của anh M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của bị cáo S) để sung quỹ nhà nước;

Tịch thu 03 sim điện thoại (01 sim điện thoại số 0347.325.304 của M và 02 sim điện thoại số 0988.376.229 và số 0973.201.429 của bị cáo S) để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo S 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn S

(Theo biên bản giao tài sản đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 03/5/2020)

Thu hồi để tịch thu của bị cáo Trần Văn S số tiền 1.200.000đồng (tiền S

bán ma túy hai lần cho M) sung quỹ nhà nước;

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A (vợ bị cáo S) 01 xe mô tô theo biên bản trả tài sản ngày 26/02/2020, tại cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng